

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/11/2024

V/v chia tài sản chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đại

2. Ông Nguyễn Tuấn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2024, về việc “Chia tài sản chung sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXX-ST ngày 15/11/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Lương B, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Kính C, sinh năm 1961, bà Đặng Thị Bích H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Các đương sự đều xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày:

Chị và anh Đỗ Lương B kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND thị trấn Đ. Quá trình chung sống do có nhiều mâu thuẫn nên ngày 08/4/2024 chị và anh B đã thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng. Về tài sản chung, chị và anh B đề tự giải quyết sau. Tuy nhiên sau khi ly hôn, chị và anh B tự giải quyết được. Tài sản chung của chị và anh B có 01 ngôi nhà xây

hai tầng xây trên đất của bố mẹ đẻ chị cho mượn và 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, đăng ký mang tên anh B.

Đến nay chị và anh B đã thống nhất, chị sở hữu 01 ngôi nhà xây 2 tầng trị giá 350.000.000đ, anh B sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, mua năm 2017, đăng ký xe mang tên Đỗ Lương B trị giá 180.000.000đ. Chị và anh Bằng K phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

- Bị đơn là anh Đỗ Lương B trình bày: Tài sản chung của anh và chị N sau khi ly hôn có 01 ngôi nhà hai tầng xây trên đất của bố mẹ đẻ chị N cho mượn và 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, mua năm 2017, đăng ký xe mang tên anh. Anh đề nghị để chị N sở hữu 01 ngôi nhà xây hai tầng trị giá 350.000.000đ, còn anh sở hữu 01 xe ô tô trị giá 180.000.000đ. Anh và chị N không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Kính C, bà Đặng Thị Bích H trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Quỳnh N. Năm 2011 ông bà cho vợ chồng chị N mượn đất để xây nhà ở. Đến nay chị N đề nghị chia tài sản chung là ngôi nhà xây hai tầng trên thửa đất của ông bà cho mượn, ông bà đề nghị, nếu Tòa án giao ngôi nhà trên cho chị N sở hữu thì ông bà tiếp tục cho chị N mượn đất để ở, còn nếu giao cho anh B sở hữu thì ông bà đề nghị anh B phải dịch chuyển ngôi nhà để trả lại đất. Chi phí di dời nhà anh B phải tự chịu. Ông bà không yêu cầu chị N, anh B phải trả tiền mượn đất hoặc bồi thường gì cả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về chia tài sản chung, công nhận sự thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N sở hữu 01 ngôi nhà xây hai tầng trị giá 350.000.000đ, anh Đỗ Lương B sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 19A- 160.03, đăng ký xe mang tên Đỗ Lương B trị giá 180.000.000đ. Chị N và anh Bằng K phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

- Về chi phí tố tụng: Do chị N không đề nghị giải quyết nên không phải giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải nộp 8.750.000đ, anh B phải nộp 4.500.000đ. Chị N đề nghị được nộp thay anh B, nên giao cho chị N nộp toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Quỳnh N cư trú tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn với bị đơn là anh Đỗ Lương B cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đều xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 08/4/2024 chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Đỗ Lương B thỏa thuận việc ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng. Về tài sản chung chị N và anh Bằng K đề nghị Tòa án giải quyết. Đến nay chị N và anh B đều xác định có tài sản chung là 01 ngôi nhà xây hai tầng xây trên đất của bố mẹ đẻ chị N là ông Nguyễn Kính C, bà Đặng Thị Bích H được định giá là 350.000.000đ và 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 19A- 160.03, đăng ký xe mang tên Đỗ Lương B, hai bên thống nhất trị giá là 180.000.000đ. Chị N và anh B thỏa thuận, chị N sở hữu 01 ngôi nhà xây hai tầng trị giá 350.000.000đ, anh B sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 19A- 160.03, đăng ký xe mang tên Đỗ Lương B trị giá 180.000.000đ. Chị N và anh Bằng K phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau. Xét thỏa thuận giữa chị N và anh B là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đúng theo đề nghị của ông C và bà H, nên chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết, chị N có nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 2.000.000đ. Tuy nhiên đến nay chị N xin tự chịu, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không phải giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N và anh B thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa nên phải chịu 50% mức án phí đối với phần tài sản được chia. Chị N đề nghị được nộp thay anh B, nên giao cho chị N nộp toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 33, 34, 35 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về chia tài sản chung, công nhận sự thỏa thuận:

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh N sở hữu 01 ngôi nhà xây hai tầng trên thửa đất số 233-2, tờ bản đồ số 04, diện tích 112m², đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/4/2011 mang tên ông Nguyễn Kính C, bà Đặng Thị Bích H, tại khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ trị giá 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

- Anh Đỗ Lương B sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 19A-160.03, đăng ký xe mang tên Đỗ Lương B trị giá 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Đỗ Lương Bằng K phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

2. Về chi phí tố tụng: Không phải giải quyết

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải nộp 13.250.000đ (Mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền chị N phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 002320, ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị N còn phải nộp 12.950.000đ (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Vũ Thường